

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Hoàng Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn P, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Đồng Thị D; có vợ là Đồng Thị Mai H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31-8-2020 đến 08-9-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Ngô Văn Th, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Vũ Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 31-8-2020 đến 08-9-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Tiêu Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hoàng Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30-8-2020, Bùi Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N3-1921 của anh Nguyễn Công C chở Ngô Văn Th đi Đồ Sơn chơi. Cả hai đi chơi đến khoảng 05 giờ ngày 31-8-2020 thì về. Khi đang trên đường về nhà thì P nảy sinh ý định cướp giật tài sản và rủ Th xem có ai sơ hở thì sẽ cướp giật tài sản bán lấy tiền chi tiêu, Th đồng ý.

Khoảng nửa giờ sau, khi đi đến đoạn đường gần trụ sở Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn thì P và Th nhìn thấy chị Tiêu Thị H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37M1-276.96 đi trên đường, trong túi quần bên phải phía trước của chị H có nhô ra 01 chiếc điện thoại di động. P liền điều khiển xe mô tô đi theo xe chị H. Khi đi trên đường 353 (Nguyễn Hữu Cầu) thuộc tổ dân phố Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, P điều khiển xe áp sát bên phải xe mô tô của chị H để Th ngồi sau xe dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại từ túi quần của chị H. P quan sát thấy Th vừa giật được điện thoại của chị H thì điều khiển tăng ga xe mô tô bỏ chạy theo hướng về đường 401. Chị H vừa hô hoán vừa điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi bỏ chạy trên đường 401 đến khu vực tổ 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thấy chị H đuổi theo phía sau Th đã tháo chiếc ốp lưng ra khỏi điện thoại di động thấy bên trong có 40.000 đồng. Th giữ lại số tiền, điện thoại và vứt ốp lưng xuống bên đường. Khi thấy chị H vẫn tiếp tục đuổi theo phía sau, Th đã dùng tay phải vứt chiếc điện thoại xuống lề đường và cất giấu số tiền. Khi bỏ chạy đến khu vực tổ Biên Hòa, phường Bàng La, quận Đồ Sơn thì P bị chị H cùng quần chúng nhân dân bắt giữ còn Th bỏ chạy. Đến 08 giờ ngày 31-8-2020, Th đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú và giao nộp số tiền 40.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 15-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung M20, màu xanh dương, có giá trị 1.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại được làm bằng nhựa dẻo, màu xanh nhạt, có giá trị 20.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 05-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn P, Ngô Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 27-7-2020 bị cáo P đã có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, trong thời gian được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Thụy áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra, P tiếp tục thực hiện hành vi Cướp giật tài sản ngày 31-8-2020. **Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Bùi Văn P 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 08-9-2020.**

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 51 tháng đến 54 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Th từ 45 tháng đến 48 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H và anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố và luận tội; việc điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo là không oan sai; các bị cáo không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn P và Ngô Văn Th khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31-8-2020, tại đường 353

(đường Nguyễn Hữu Cầu) thuộc tổ dân phố Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn P có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của chị Tiêu Thị H để Ngô Văn Th nhanh chóng giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, trị giá 1.500.000 đồng; 01 ốp điện thoại trị giá 20.000 đồng và 40.000 đồng rồi nhanh chóng bỏ chạy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là nguy hiểm, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cướp giật tài sản **với** tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H chiếc ốp lưng điện thoại; bị cáo P từng tham gia quân đội, có ông nội là thương binh; bị cáo Th sau khi phạm tội đã đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm, trong vụ án này bị cáo P có vai trò là người đề xuất đồng thời là người thực hành tích cực, bị cáo Th phạm tội với vai trò là người giúp sức, thực hành tích cực, bị cáo P có vai trò cao hơn bị cáo Th.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, việc các bị cáo chủ động đi tìm những người sơ hở để cướp giật tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Do Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xét xử đối với bị cáo P đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

100.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị H, anh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M20, màu xanh dương; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N3-1921 và số tiền 40.000 đồng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ. Đối với 01 ốp lưng điện thoại, màu xanh nhạt hiện không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Công C không biết việc bị cáo P sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16N3-1921 vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn P 51 (*Năm mươi một*) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 08-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 66 (*Sáu mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-8-2020.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Th 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-8-2020.

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Văn P, Ngô Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa